TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2020/HNGĐ-ST
Ngày 27-11-2020
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Thái Thị Phi Yến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Phi Hùng
Ông Huỳnh Hưng

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Phạm Thị Tuyết Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông Ngô Văn Hùng, Kiểm sát viên

Trong ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 06/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 01 năm 2020 về việc *"ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 9 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 23/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 24/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 11 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hồ Thị Kim H, sinh năm: 1988; Địa chỉ: K283/4 đường N, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, Việt Nam (có mặt tại phiên tòa).

Bị đơn: Ông Nguyen H , sinh năm: 1971; Địa chỉ: 4004 C, Moutain G 30083, USA (vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 06/01/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà sơ thẩm, nguyên đơn bà Hồ Thị Kim H trình bày:

Sau thời gian tìm hiểu bà và ông Nguyen H tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại Sở Tư pháp thành phố Đà Nẵng, được Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 05/3/2008. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà chung

sống khoảng 2 tháng thì ông H sang Hoa Kỳ, thời gian đầu thì ông H còn liên lạc nhưng đến năm 2016 thì ông H không còn liên lạc hay quan tâm gì đến bà. Vợ chồng bà đã nhiều năm không chung sống với nhau, tình cảm vợ chồng hiện nay không còn nên bà yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết cho bà được ly hôn ông H.

Trong thời kỳ hôn nhân, vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung và không có nợ chung.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng theo đường dịch vụ bưu chính viễn thông, đồng thời ủy thác tư pháp ra nước ngoài để tống đạt văn bản tố tụng và lấy lời khai của ông Nguyen H nhưng tại các phiên hòa giải và phiên tòa hôm nay ông Nguyen H vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi về việc ly hôn với bà Hồ Thị Kim H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về tố tụng:

[1] Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn ông Nguyen H qua dịch vụ bưu chính viễn thông và thực hiện ủy thác tư pháp ra nước ngoài. Theo đó, ngày 01/6/2020, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã nhận được kết quả ủy thác của Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ là đã gởi Thông báo và hồ sơ cho đương sự theo địa chỉ do Tòa án cung cấp, đồng thời niêm yết tại trụ sở Đại sứ quán kể từ ngày 26/4/2020. Tuy nhiên tại phiên tòa ngày 22/10/2020; ngày 10/11/2020 và ngày 27/11/2020 ông Nguyen H đều vắng mặt không có lý do, vì vậy, căn cứ điểm a khoản 5 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt ông H.

Về nội dung:

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Kim H và ông Nguyen H sau thời gian tìm hiểu đã tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 05/3/2008, do đó quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông H được pháp luật công nhận là hợp pháp.

[3] HĐXX xét thấy: Sau khi kết hôn, bà H và ông H chung sống thời gian ngắn tại Việt Nam, sau đó ông H sang Hoa Kỳ sinh sống, khoảng cách về mặt địa lý dẫn đến giữa bà H và ông H không có sự quan tâm, chăm sóc và chia sẽ lẫn nhau trong cuộc sống vợ chồng. Trên thực tế giữa bà H và ông H đã không chung sống với nhau nhiều năm, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy việc bà H xin ly hôn ông H là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình Việt Nam nên HĐXX chấp nhận.

[4] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: bà Huyền xác định không có nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[5] Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Hồ Thị Kim H đối với ông Nguyen H, xét thấy đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của HĐXX.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Hồ Thị Kim H phải chịu án phí về ly hôn là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 127 của Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014; khoản 4 Điều 147, điểm a khoản 5 Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của bà Hồ Thị Kim H đối với ông Nguyen H.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Kim H được ly hôn với ông Nguyen H.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Hồ Thị Kim H phải chịu án phí về ly hôn là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0002555 ngày 20/01/2020 tại Cục Thi hành án Dân sự thành phố Đà Nẵng, bà H đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Hồ Thị Kim H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng ông Nguyen H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND TP Đà Nẵng;
- VKSND TP ĐN;
- Cục THADS TP ĐN;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Thị Phi Yến